TOÀ ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ THUỶ NGUYÊN** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 76/2025/HNGĐ-ST Ngày: 16 - 5 - 2025 V/v ly hônvà tranh chấp về con chung khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ THỦY NGUYÊN - T PHỐ HẢI PHÒNG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh.

Bà Nguyễn Thị Lương

- ***Thư ký phiên toà:***Ông Nguyễn Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân T phố Thủy Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà:***Ông Phạm Đình Hiến -Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân T phố Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 341/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị P; nơi cư trú: Tổ dân phố 02, khu vực T, phường D, T phố Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đình T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 02, khu vực T, phường D, T phố Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 5, khu vực M, xã B, T phố Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Lê Thị P, vắng mặt tại phiên toà, song tại đơn khởi kiện và Bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, chị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình T kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thủy Nguyên (nay là xã B, T phố Thuỷ Nguyên), T phố Hải Phòng vào năm

2016. Sau cưới, vợ chồng ăn ở tại thôn 5, xã M, huyện Thuỷ Nguyên (nay là thôn 5, xã B, T phố Thuỷ Nguyên), T phố Hải Phòng được vài tháng thì hai vợ chồng về sinh sống tại thôn Bến Bính, xã T, huyện Thuỷ Nguyên (nay là phường D, T phố Thuỷ Nguyên), T phố Hải Phòng kể từ đó cho đến nay, anh T cũng chuyển khẩu cùng về với mẹ con. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc và sinh được 02 con chung thì phát đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung nhiều mâu thuẫn, bất đồng, cãi mắng xúc phạm lẫn nhau, anh T đi làm không mang kinh tế về lo gia đình nuôi dưỡng con cái, mỗi lần cãi nhau căng thẳng là đánh đập chị P nhiều lần gây thương tích. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng đến nay đều không có kết quả, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay đã được 02 năm mỗi người một nơi, để giải phóng cho nhau chị P đề nghị được ly hôn anh Vũ Đình T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên: Vũ Thị L, sinh ngày 27/7/2017; Vũ T, sinh ngày 27/6/2019, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung do chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi ly hôn để ổn định học tập cho các con chị P có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh T tự thoả thuận giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Lê Thị P không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Đình T, vắng mặt tại phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn là anh T không đồng ý với lời trình bày của chị P theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống chung vợ chồng chị P thiếu tôn trọng, coi thường anh và coi thường gia đình anh nghèo khó. Chị P chỉ mong về sống với mẹ đẻ và khi để tránh mâu thuẫn gia đình để vợ chồng tiếp tục sống cùng nhau, anh T đã cùng vợ con chuyển khẩu về thôn Bến Bính, xã T (nay là phường D, T phố Thuỷ Nguyên, T phố Hải Phòng và năm 2022 – 2023 Nhà nước thu hồi đất khu nhà mẹ vợ anh nên vợ chồng anh được Nhà nước cấp 01 lô đất tái định cư và đã bán nên từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, anh T khẳng định chị P không chung thuỷ, hiện nay mặc dù vợ chồng chưa ly hôn nhưng chị P đã cho người đến ăn ở tại nơi ở trước đây vợ chồng đã thuê nhà ở. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng đã sống ly thân từ hơn một năm nay, nay chị P xin ly hôn

anh T khẳng định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa nên tôi đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 02 con chung tên: Vũ Thị L, sinh ngày 27/7/2017 và Vũ T, sinh ngày 27/6/2019. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được nuôi con tuy nhiên chị Lê Thị P không tạo điều kiện cho anh thăm gặp con gây khó khăn cho anh trong việc nuôi dạy giáo dục con chung, để các con được phát triển và sống trong môi trường tốt hơn anh T có nguyện vọng mỗi người nuôi 01 con. Tuy nhiên vì lý do công việc cá nhân của trong thời gian tới anh không thể chăm sóc hai con được nên anh T đồng ý tự nguyện để P trực tiếp nuôi con chung trong thời gian một vài năm khi điều kiện kinh tế cũng như công việc, ổn định anh T sẽ có đơn đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Đình T trình bày để hai bên tự thoả thuận giải quyết với nhau không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Đình T trình bày vợ chồng không có gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tống đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị P và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Vũ Đình T; Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thị L, sinh ngày 27/7/2017 và Vũ T, sinh ngày 27/6/2019, cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung T niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết; Về án phí: Chị Lê Thị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Lê Thị P có đơn xin ly hôn với anh Vũ Đình T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Vũ Đình T hiện đang cư trú tại thôn 5, xã M (nay là xã B), T phố Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự

Nguyên đơn chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T vắng mặt tại phiên tòa, song có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặtcác đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân

Xét, quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M (nay là xã B), T phố Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 29 tháng 12 năm 2016 là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh thể hiện: Chị P và anh T trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng quan điểm, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung thường hay xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, căng thẳng xảy ra xô xát đánh cãi chửi nhau nhiều lần. Do mâu thuẫn kéo dài nên vợ chồng đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Nay chị P và anh T đều khẳng định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ với nhau được nữa nên đề nghị Toà án giải quyết được ly hôn. Xét thấy, giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ chồng có nghĩa vụ chung sống cùng nhau để chăm lo gia đình, chăm sóc các con. Tuy nhiên, thực tế do mâu thuẫn nên chị P và anh T đã không còn chung sống cùng

nhau. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị P, cho chị Lê Thị P được ly hôn anh Vũ Đình T.

[4] Về con chung

Chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T trong quá trình chung sống có sinh được 02 con chung được đăng ký khai sinh hợp pháp tên: Vũ Thị L, sinh ngày 27/7/2017 và Vũ T, sinh ngày 27/6/2019. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cả hai con chung do chị P trực tiếp chăm sóc, khi ly hôn chị P và anh T thống nhất thỏa thuận, chị Lê Thị P trực tiếp nuôi cả hai con chung, cho đến khi hai con chung trưởng T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung tên Vũ Thị L trên 7 tuổi có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Vì vậy, để ổn định đời sống của các con chung, để đảm bảo nghĩa vụ, quyền lợi của cha mẹ đối với con cái, Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung cho chị Lê Thị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung

Chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, chị Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị P:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị P được ly hôn với anh Vũ Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Vũ Thị L, sinh ngày 27/7/2017 và Vũ T, sinh ngày 27/6/2019, cho chị Lê Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung T niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T thống nhất trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp ghi tại biên lai thu số 0010194 ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên (nay là T phố Thủy Nguyên), T phố Hải Phòng. Chị Lê Thị P đã nộp đủ án phí.

6.Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Lê Thị P và anh Vũ Đình T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND T phố Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS T phố Thuỷ Nguyên;
- UBND xã B, T phốThủy Nguyên;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Mến

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức CảnhNguyễn Thị Lương **Đinh Thị Mến**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Đinh Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương.

2. Ông Hoàng Đức Cảnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, T phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

-Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Huệđược ly hôn với anh Đỗ Trọng Thanh.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[2] Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Huệ trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Đỗ Nhật Minh, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đỗ Ngọc Linh, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2018 đến khi các con chung T niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các T viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[4]Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[5] Về án phí

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chị Vũ Thị Huệ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0010048 ngày 08/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Vũ Thị Huệ đã nộp đủ án phí.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

[6] Về quyền kháng cáo

Chị Vũ Thị Huệ, anh Đỗ Trọng Thanhcó quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mến

Hoàng Đức Cảnh Nguyễn Thị Lương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
T PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:Bà Đinh Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành thảo luận về sự vắng mặt của đương sự trong vụ án dân sự thụ lý số 250/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Huệ; nơi cư trú: Thôn Bắc Phong, xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng, T phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng Thanh; nơi cư trú: Tổ dân phố Quyết Hùng, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, T phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3.

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa dân sự sơ thẩm nêu trên.

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi giờ phút ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên T phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Thảo luận kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức CảnhNguyễn Thị Lương **Đinh Thị Mến**